

Số: 391/QĐ-UBND

Hóa Trung, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2024 của
UBND xã Hóa Trung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 337/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Hóa Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Theo đề nghị của công chức tài chính – kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2024 của xã Hóa Trung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Giao cho Tài chính – Kế toán xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Tài chính - Kế toán, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VP UBND.

Q.CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Duy

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4
xã Hóa Trung năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 4568/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: 337/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND xã Hóa Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ năm 2024;

UBND xã Hóa Trung thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 47.402.554đ/KH 662.000.000đ đạt 0,72% dự toán năm.

- Tổng thu ngân sách xã: 30.141.850đ/ KH 182.000.000 đạt 16,5%

dự toán năm. Trong đó:

+ Các khoản thu xã hưởng 100%: 2.316.000đ/KH 40.000.000đ đạt 6%

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 27.825.850đ/KH 142.000.000đ đạt 20% dự toán

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 2.225.107.676đ/4.754.000.000đ đạt 47% dự toán

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách : 4.571.271.773 /KH 4.936.000.000 đ bằng 93% dự toán năm. Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.945.806.279 /KH 4.936.000.000 đ bằng 3.94% dự toán năm.

- Chi đầu tư phát triển: 2.625.465.494đ

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách:

Trong quý 4 năm 2024 xã đã thực hiện tốt các chỉ tiêu thu ngân sách so với dự toán giao. Về chi ngân sách luôn kịp thời, đảm bảo chi đúng chế độ, đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 xã Hóa Trung năm 2024.

Nơi nhận

- UBND huyện
- Phòng Tài chính- KH
- Đảng ủy, HĐND, UBND TT
- Các đoàn thể, tổ chức CTXH
- Lưu VP, KTNS



Q.CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Duy

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
Quý 4 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.416.000.000	4.936.000.000	2.272.510.230	2.255.249.526	42	46
I. Các khoản thu 100%	40.000.000	40.000.000	2.316.000	2.316.000	6	6
- Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	2.316.000	2.316.000	9	9
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	622.000.000	142.000.000	45.086.554	27.825.850	7	20
1. Các khoản thu phân chia	102.000.000	52.000.000	7.622.465	6.877.339	7	13
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000	6.132.212	6.132.212	307	307
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	1.490.253	745.127	1	1
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	520.000.000	90.000.000	37.464.089	20.948.511	7	23
- Thuế giá trị gia tăng	90.000.000	90.000.000	21.821.365	20.948.511	24	23
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	430.000.000		15.642.724		4	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.754.000.000	4.754.000.000	2.225.107.676	2.225.107.676	47	47
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.754.000.000	4.754.000.000	1.188.000.000	1.188.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			1.037.107.676	1.037.107.676		

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Q.Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)


Phạm Thị Vân Anh


Nguyễn Hữu Duy

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)
Quý 4 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.936.000.000	13.548.624.776	274,49
1.	Các khoản thu 100%	40.000.000	19.983.000	49,96
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	142.000.000	94.154.487	66,31
3.	Thu chuyển nguồn		1.303.481.075	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.754.000.000	12.131.006.214	255,17
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.754.000.000	4.754.000.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu		7.377.006.214	
II.	Tổng số chi		11.135.801.312	
1.	Chi đầu tư phát triển		4.946.127.128	
2.	Chi thường xuyên		6.189.674.184	
3.	Dự phòng			

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Q.Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Vân Anh



Nguyễn Hữu Duy

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Quý 4 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.936.000.000		4.936.000.000	4.571.271.773	2.625.465.494	1.945.806.279	93		39
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	588.548.000		588.548.000	204.406.182		204.406.182	35		35
- Chi dân quân tự vệ	354.488.000		354.488.000	104.140.302		104.140.302	29		29
- Chi trật tự an toàn xã hội	234.060.000		234.060.000	100.265.880		100.265.880	43		43
2. Chi giáo dục				64.545.302	64.545.302				
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	45.360.000		45.360.000	24.570.000		24.570.000	54		54
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	195.291.457	102.387.058	92.904.399	558		265
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	16.912.442	1.613.002	15.299.440	68		61
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	67.400.000		67.400.000	2.361.691.006	2.251.580.000	110.111.006	3.504		163
- Giao thông	35.000.000		35.000.000	1.433.940.000	1.398.940.000	35.000.000	4.097		100
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	32.400.000		32.400.000	927.751.006	852.640.000	75.111.006	2.863		232
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.889.280.000		3.889.280.000	1.667.249.384	205.340.132	1.461.909.252	43		38
Trong đó: Quỹ lương				1.301.083.116		1.301.083.116			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.760.206.000		1.760.206.000	851.839.731	205.340.132	646.499.599	48		37
10.2. Hội đồng nhân dân	352.188.000		352.188.000	97.166.985		97.166.985	28		28
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	736.362.000		736.362.000	228.110.123		228.110.123	31		31
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	361.900.000		361.900.000	169.690.581		169.690.581	47		47
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	161.976.000		161.976.000	68.611.045		68.611.045	42		42
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	151.500.000		151.500.000	64.580.075		64.580.075	43		43
10.7. Hội Cựu chiến binh	76.820.000		76.820.000	48.442.754		48.442.754	63		63
10.8. Hội Nông dân	130.446.000		130.446.000	60.765.490		60.765.490	47		47
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	37.586.000		37.586.000	15.144.600		15.144.600	40		40
10.10. Hội Người cao tuổi	34.536.000		34.536.000	29.626.000		29.626.000	86		86
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	8.318.000		8.318.000	39		39
10.12. Hội khác	64.320.000		64.320.000	24.954.000		24.954.000	39		39
11. Chi cho công tác xã hội	147.412.000		147.412.000	36.606.000		36.606.000	25		25

- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	137.412.000	137.412.000	31.500.000	31.500.000	23	23
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Khác	10.000.000	10.000.000	5.106.000	5.106.000	51	51
12. Tiết kiệm chi TX	68.000.000	68.000.000				
13. Dự phòng	70.000.000	70.000.000				
14. Nộp trả ngân sách						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau						

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Q.Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Vân Anh



Nguyễn Hữu Duy